

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825103] - PLC (CCQ2305C)

CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

Ngô Phương
Nguyễn
Ngô Phương
Nguyễn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050133	Hán Nhật	Cương	31/07/2005	CCQ2305C		8,7	6,3	7,3
2	2123050115	Trương Quốc	Dũng	19/05/2005	CCQ2305C		6,3	6,5	6,4
3	2123050139	Trần Đức	Hải	01/06/2005	CCQ2305C		7,9	5,5	6,5
4	2123050134	Bá Trung	Hiếu	05/08/2005	CCQ2305C		9,3	10,0	9,7
5	2123050136	Nguyễn Văn	Hiếu	12/03/2005	CCQ2305C		10,0	9,0	9,4
6	2123050128	Trần Duy	Hiếu	14/11/2005	CCQ2305C		8,7	9,0	8,9
7	2123050186	Nguyễn Ngọc	Hòa	23/10/2005	CCQ2305C		8,1	8,3	8,2
8	2123050092	Phạm Ngọc	Huân	21/04/2005	CCQ2305C		7,1	7,3	7,2
9	2123050099	Nguyễn Thanh	Hùng	17/06/2003	CCQ2305C		8,3	6,5	7,2
10	2123050110	Đỗ Tấn	Khoa	06/11/2005	CCQ2305C		7,0	7,0	7,0
11	2123050135	Bá Trung	Lễ	05/08/2005	CCQ2305C		8,3	6,3	7,1
12	2123050138	Phạm Nguyễn Công	Luận	30/01/2005	CCQ2305C		7,7	6,0	6,7
13	2123050109	Lâm Văn	Lực	29/01/2005	CCQ2305C		9,2	8,5	8,8
14	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàng	Nhật	17/04/2005	CCQ2305C		6,2	4,5	5,2
15	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	24/10/2005	CCQ2305C		6,5	4,1	5,1
16	2123050121	Mai Võ Tuấn	Phong	10/09/2005	CCQ2305C				
17	2123050129	Bùi Văn	Phúc	23/03/2005	CCQ2305C		6,4	7,5	7,1
18	2123050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/09/2005	CCQ2305C		8,2	9,0	8,7
19	2123050130	Nguyễn Thanh	Phúc	25/03/2004	CCQ2305C				
20	2123050095	Đặng Thanh	Quân	04/01/2005	CCQ2305C		8,8	9,3	9,1
21	2123050101	Nguyễn Anh	Quang	25/05/2005	CCQ2305C		8,3	7,0	7,5
22	2123050107	Phạm Huỳnh	Quốc	15/11/2005	CCQ2305C		6,3	5,0	5,5
23	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	19/04/2005	CCQ2305C		8,4	6,0	7,0
24	2122140015	Ngô Hoàng	Việt	07/07/2004	CCQ2205A		8,8	8,5	8,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825107] - PLC (CCQ2305C)

CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi: ...18...

Số tờ giấy thi: 18...

ghm2 Quuu
Nguyễn Phương Nguyễn Tuấn
ghm2 Quuu
Nguyễn Phương Nguyễn Tuấn

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050216	Nại Hoàng	Chương	11/02/2004	CCQ2305E			8,0	6,3	7,0
2	2123110121	Nguyễn Thanh	Đồng	16/07/2005	CCQ2305E			5,7	6,8	6,4
3	2123050205	Đỗ Thế	Đức	24/09/2005	CCQ2305E			7,5	6,0	6,6
4	2123050220	Võ Trương	Đức	19/05/2005	CCQ2305E			8,9	8,8	8,8
5	2123050196	Hán Tấn	Duy	26/03/2005	CCQ2305E			6,7	6,0	6,3
6	2123050202	Mai Nhật	Hào	23/11/2004	CCQ2305E			7,8	5,5	6,4
7	2123050228	Phạm Quang	Huy	08/06/2005	CCQ2305E			7,5	9,0	8,4
8	2123050199	Sử Ngọc	Khoa	21/06/2005	CCQ2305E			8,9	9,0	9,0
9	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	CCQ2305E			7,2	7,0	7,1
10	2123050227	Báo Tuấn	Phương	25/10/2005	CCQ2305E			6,5	6,0	6,2
11	2123050195	Vũ Tiến	Thanh	30/09/2005	CCQ2305E			8,4	7,8	8,0
12	2123050120	Đặng Mậu	Thành	15/06/2005	CCQ2305C			6,5	7,8	7,3
13	2123050097	Nguyễn Văn	Thông	01/11/2005	CCQ2305C					
14	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	CCQ2305E			3,5	0,0	1,4
15	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	17/02/2003	CCQ2305C			7,7	6,5	7,0
16	2123050102	Nguyễn Quốc	Toàn	05/05/2005	CCQ2305C			8,5	8,8	8,7
17	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	CCQ2305C			8,3	5,8	6,8
18	2123050093	Bùi Duy	Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C			9,8	9,0	9,3
19	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C			9,3	9,3	9,3
20	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C			8,2	9,8	9,2